

Số: /KH-UBND

Cửa Lò, ngày tháng năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030**

Thực hiện Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030; Quyết định số 2539/QĐ-BYT ngày 24/5/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành kế hoạch hành động thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030; để góp phần thực hiện tốt mục tiêu, chỉ tiêu nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn toàn Thị xã, Ủy ban nhân dân thị xã Cửa Lò ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh để phát hiện, can thiệp và điều trị sớm các bệnh, tật, các rối loạn chuyển hóa, di truyền ngay trong giai đoạn bào thai và sơ sinh giúp cho trẻ sinh ra phát triển bình thường hoặc tránh được những hậu quả nặng nề về thể chất và trí tuệ, giảm thiểu số người tàn tật, thiếu năng trí tuệ trong cộng đồng, góp phần nâng cao chất lượng dân số.

- Tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội đối với việc thanh niên tham gia thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; phụ nữ mang thai thực hiện sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh; trẻ sơ sinh được thực hiện sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh.

### **2. Yêu cầu**

- Các Ban, ngành, đơn vị căn cứ kế hoạch này để xây dựng, cụ thể hoá từng nội dung, nhiệm vụ phù hợp với đặc thù của địa phương, đơn vị để thực hiện có hiệu quả các hoạt động tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh nhằm phát hiện, can thiệp và điều trị sớm các bệnh, tật, các rối loạn chuyển hóa di truyền ngay trong giai đoạn bào thai và sơ sinh.

- Các hoạt động cần được triển khai kịp thời, thiết thực, lựa chọn cách làm phù hợp, có hiệu quả, đúng tiến độ và chỉ tiêu đề ra.

## **II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh nhằm nâng cao chất lượng dân số, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

- Tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 70% năm 2025; 90% năm 2030.

- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát (sàng lọc trước sinh) ít nhất 4 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến nhất đạt 50% năm 2025; 70% năm 2030.

- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát (sàng lọc sơ sinh) ít nhất 5 loại bệnh, tật phổ biến nhất đạt 70% năm 2025; 90% năm 2030.

- Tỷ lệ phường có điểm, cơ sở cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh; sàng lọc sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn đạt 70% năm 2025; 90% năm 2030.

- 80% người dân được cung cấp thông tin để nâng cao về chất lượng dân số như: Bệnh, tật, dị tật của bào thai và sơ sinh; Sức khỏe tiền hôn nhân; Sức khỏe sinh sản vị thành niên và thanh niên.

## **III. ĐỊA BÀN, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN TRIỂN KHAI**

**1. Địa bàn:** Triển khai trên phạm vi toàn thị xã.

### **2. Đối tượng**

- Đối tượng thụ hưởng: Vị thành niên/thanh niên; Nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ; Phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh.

- Đối tượng tác động: Người dân trong toàn xã hội, ban, ngành đoàn thể, cán bộ y tế, dân số; tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

### **3. Thời gian**

- Giai đoạn 1: Từ năm 2021 đến năm 2025: Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2026 đến năm 2030: Sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch giai đoạn 1, tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2.

## **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Hoàn thiện cơ chế chính sách; quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật**

- Ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện Chương trình; Phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp; thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện; Có đánh giá và điều chỉnh kịp thời để phù hợp với thực tiễn trong từng giai đoạn.

- Xây dựng chính sách sử dụng miễn phí gói dịch vụ cơ bản của Chương trình cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ cộng tác viên dân số kiêm nhân viên y tế khi tư vấn, vận động đối tượng sử dụng các gói dịch vụ cơ bản của Chương trình.

- Xây dựng cơ chế xã hội hóa cung ứng dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; Sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh.

- Ban hành danh mục các bệnh tật thuộc gói dịch vụ cơ bản, gồm: Dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; Sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh.

## **2. Tuyên truyền vận động và huy động xã hội**

- Cung cấp thông tin về các hoạt động của Chương trình tới cấp ủy, chính quyền các cấp. Tuyên truyền, vận động các đoàn thể, tổ chức, người có uy tín trong cộng đồng và người dân ủng hộ, tham gia thực hiện Chương trình.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, chuyển đổi hành vi về các nội dung của Chương trình phù hợp với nhóm đối tượng, đặc biệt quan tâm đến phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, chuẩn bị kết hôn; ưu tiên tổ chức các hoạt động truyền thông tại các vùng đặc thù: Vùng biển, vùng khó khăn.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, tư vấn cộng đồng về lợi ích, tầm quan trọng, hiệu quả của việc thực hiện các gói dịch vụ nâng cao chất lượng dân số. Vận động thanh niên thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; Phụ nữ mang thai được thực hiện sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh; trẻ sơ sinh được thực hiện sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh.

- Truyền thông lồng ghép có hiệu quả các hoạt động của Chương trình với các hoạt động của kế hoạch, dự án, nhiệm vụ liên quan khác.

## **3. Phát triển mạng lưới dịch vụ**

- Mở rộng khả năng tiếp cận của người dân với các dịch vụ có chất lượng về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; Sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế, dân số, cộng tác viên dân số-y tế và người cung cấp dịch vụ thuộc các tổ chức, cá nhân, các cơ sở y tế ngoài công lập tham gia Chương trình.

- Mở rộng các loại hình cung cấp dịch vụ của các cơ sở y tế trong và ngoài công lập phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn theo hướng bảo đảm mọi người dân tiếp cận, sử dụng các dịch vụ cơ bản tại phường; Được tư vấn trước, trong và sau khi sử dụng dịch vụ. Giám sát chất lượng dịch vụ của các cơ sở y tế, bao gồm cả khu vực ngoài công lập:

+ Bổ sung, hoàn thiện thử nghiệm các loại hình cung cấp dịch vụ ngoài công lập cho các nhóm đối tượng sử dụng dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; Sàng lọc trước sinh, sơ sinh vào năm 2022.

+ Tổ chức phổ biến, hướng dẫn các loại hình cung cấp dịch vụ ngoài công lập cho các nhóm đối tượng sử dụng dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; Sàng lọc trước sinh, sơ sinh vào năm 2023.

+ Nghiên cứu, khảo sát các quy định về kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; Sàng lọc trước sinh, sơ sinh vào năm 2024.

+ Xây dựng và ban hành quy định về giám sát chất lượng dịch vụ về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; Sàng lọc trước sinh, sơ sinh vào năm 2025.

+ Tổ chức phổ biến, hướng dẫn quy định về giám sát chất lượng dịch vụ về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; Sàng lọc trước sinh, sơ sinh cho các cơ sở y tế bao gồm cả khu vực ngoài công lập vào năm 2025.

+ Tổ chức đánh giá định kỳ hàng năm việc triển khai các dịch vụ về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; Sàng lọc trước sinh, sơ sinh trong mạng lưới trong và ngoài công lập.

- Xây dựng triển khai thử nghiệm mô hình lồng ghép nội dung về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong hệ thống giáo lý, giáo luật của nhà thờ tôn giáo và các tổ chức tôn giáo khác; Mô hình sàng lọc quản lý sau sàng lọc cho gia đình có người mắc bệnh tật bẩm sinh - di truyền; Mô hình hỗ trợ vận chuyển mẫu xét nghiệm sàng lọc trước sinh, sơ sinh liên tuyến phường – thị xã - tỉnh; Mô hình ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ của Chương trình.

#### **4. Huy động nguồn lực và hợp tác quốc tế**

- Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh; Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình; Huy động toàn bộ mạng lưới y tế, dân số tham gia theo chức năng, nhiệm vụ được giao; Ưu tiên đảm bảo hoạt động ở tuyến cơ sở.

- Hướng dẫn phường, tăng cường đầu tư nguồn lực đảm bảo thực hiện mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ của chương trình; Đề xuất cơ chế chính sách khuyến khích các cá nhân, tổ chức tham gia xã hội hóa chương trình.

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Kinh phí thực hiện:** Nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách và các quy định hiện hành; lồng ghép trong các chương trình, dự án khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### **2. Phân công trách nhiệm**

2.1. Phòng Y tế; Trung tâm Y tế thị xã.

- Phòng Y tế: tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

- Trung tâm Y tế thị xã chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan, UBND các phường, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các tổ chức hội để triển khai thực hiện kế hoạch.

- Báo cáo kết quả thực hiện về UBND thị xã (qua Phòng Y tế) theo định kỳ, đột xuất.

2.2. Phòng Tài chính – Kế hoạch: Căn cứ khả năng cân đối ngân sách của Thị xã, tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch.

2.3. Phòng Văn hóa - Thông tin

- Chỉ đạo Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Tuyên truyền đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền về các nội dung hoạt động của Kế hoạch trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là hệ thống thông tin ở cơ sở; Tận dụng triệt để thế mạnh của công nghệ truyền thông hiện đại, internet, mạng xã hội... trong truyền thông về dân số.

- Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật đối với trang thông tin điện tử và các tổ chức, cá nhân nếu có hành vi vi phạm các nội dung tuyên truyền chủ trương, chính sách dân số.

#### 2.4. Trung tâm Văn hóa- Thể thao và Truyền thông

Tăng cường thời lượng phát sóng, đưa tin, xây dựng chuyên trang, phóng sự, chuyên đề về các nội dung hoạt động của Kế hoạch.

#### 2.5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp thị xã

Gắn với nhiệm vụ chính trị và các phong trào thi đua để phối hợp với các ban ngành liên quan, các tổ chức đoàn thể, chính trị xã hội, các chức sắc tôn giáo,...lồng ghép tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, vận động nhân dân thực hiện tốt chính sách dân số. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua thực hiện các cuộc vận động về dân số, đặc biệt là cuộc vận động “Mỗi cặp vợ chồng nên có hai con để nuôi dạy cho tốt”.

#### 2.6. Ủy ban nhân dân các phường

- Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương và nội dung tại Kế hoạch này xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Hàng năm, chủ động cân đối và bố trí nguồn lực hỗ trợ triển khai thực hiện các hoạt động của Kế hoạch trên địa bàn có hiệu quả.

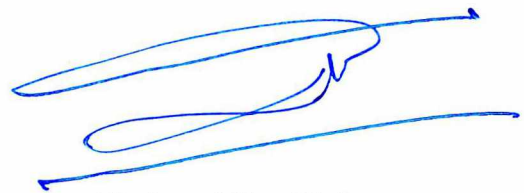
Trên đây là “Kế hoạch thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030”. Yêu cầu các phòng, ban, ngành cấp thị, UBND các phường triển khai hiệu quả. Trong quá trình triển khai, nếu gặp các vấn đề phát sinh, gửi kiến nghị về Trung tâm Y tế (qua phòng dân số) tổng hợp, trình UBND thị xã điều chỉnh cho phù hợp với thực tế nhằm đạt mục tiêu kế hoạch./.

#### Nơi nhận:

- Thường trực Thị ủy- HĐND TX;
- Chi cục Dân số-KHHGD Tỉnh;
- Các phòng, ngành liên quan;
- UBND các phường;
- Lưu: VT, YT.

*AT*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hoàng Văn Phúc**